TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 07/2023/DS-ST Ngày 20 - 02 - 2023 V/v Tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Dình

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc *"Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Lê Thị A, sinh năm 1962 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn N, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

-*Bị đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1955 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn P, sinh năm 1950 (vắng mặt);

Địa chỉ: đường D, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2020 và quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị A trình bày:

Theo bản án phúc thẩm số 68/2017/DS-PT ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An thì một phần di sản của ông Lê Văn Đô và bà Kiều Thị Chẳng chưa chia cho bà, ông Lê Văn C và ông Lê Văn P mà Tòa cấp phúc thẩm tạm giao cho ông Lê Văn C quản lý, sử dụng đó là:

Khu D, diện tích là 120,6 m^2 thuộc một phần thửa đất số 1563, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Khu A, diện tích 1.480,1 m^2 và Khu L, có diện tích là 64,4 m^2 thuộc một phần thửa đất số 1564, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Nhà ở 1 và nhà ở 2 trên thửa đất 1564; Toàn bộ 6.018m^3 gỗ thanh lý; 01 cây bạch đàn loại A và 1 cây tràm loại A, trên thửa đất 1564.

Vì vậy, bà Lê Thị A yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất là khu A có diện tích là 513,8 m^2 thuộc một phần thửa đất số 1564, tờ bản đồ số 05 (số mới 21 tờ bản đồ số 17), tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An và yêu cầu ông Lê Văn C giao lại phần đất nêu trên theo Mảnh trích đo địa chính số 176 - 2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và đã được Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 30 tháng 8 năm 2022. Đồng thời, bà tự nguyện chịu chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc và định giá với số tiền là 21.200.000đ (hai mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng). Bà A xác định ông Lê Văn P bỏ địa phương đi đâu bà không biết.

Ông Lê Văn C là bị đơn trình bày:

Theo bản án phúc thẩm số 68/2017/DS-PT ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An thì một phần di sản của ông Lê Văn Đô và bà Kiều Thị Chẳng chưa chia cho ông, bà Lê Thị A và ông Lê Văn P mà Tòa cấp phúc thẩm tạm giao cho ông Lê Văn C quản lý, sử dụng: Khu A, diện tích 1.480,1 m^2 và Khu L, có diện tích là 64,4 m^2 thuộc một phần thửa đất số 1564, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Nhà ở 1 và nhà ở 2 trên thửa đất 1564; Toàn bộ 6.018m^3 gỗ thanh lý; 01 cây bạch đàn loại A và 1 cây tràm loại A, trên thửa đất 1564. Ngoài ra, bản án còn giao cho ông quản lý và sử dụng khu D, diện tích là 120,6 m^2 thuộc một phần thửa đất số 1563, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ông đồng ý giao lại cho bà Lê Thị A thừa kế quản lý và sử dụng là khu A có diện tích là 513,8 m^2 thuộc một phần thửa đất số 1564, tờ bản đồ số 05 (số mới 21 tờ bản đồ số 17), tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo Mảnh trích đo địa chính số 176 - 2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và đã được Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 30 tháng 8 năm 2022.

Đồng thời, ông yêu cầu Tòa án chia thừa kế cho ông là khu B có diện tích là 513,9 m^2 thuộc một phần thửa đất số 1564, tờ bản đồ số 05 (số mới 21 tờ bản đồ số 17), tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo Mảnh trích đo địa chính số 176 - 2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và đã được Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 30 tháng 8 năm 2022. Ông tiếp tục quản

lý và sử dụng phần thừa kế của ông Lê Văn P là khu C có diện tích là 513,8 m^2 thuộc một phần thửa đất số 1564, tờ bản đồ số 05 (số mới 21 tờ bản đồ số 17), tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo Mảnh trích đo địa chính số 176 - 2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và đã được Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 30 tháng 8 năm 2022. Ông C xác định ông Lê Văn P bỏ địa phương đi đâu ông không biết.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chổ số 14/2022/BB.XXTĐTC ngày 04 tháng 05 năm 2022 thể hiện: Thửa đất số 1564, tờ bản đồ số 05 (số mới 21 tờ bản đồ số 17), tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An có căn nhà cấp 4 của cụ Đô, nhà có kết cấu như sau: móng, cột đà bê tông cốt thép, tường xây dựng gạch, mái ngói (nhà đã cũ xây dựng trên 50 năm) căn nhà đã hư hỏng, không còn giá trị sử dụng.

Tại biên bản định giá tài sản ngày ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định: Trên thửa đất số 1564, tờ bản đồ số 05 (số mới 21 tờ bản đồ số 17), tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An có căn nhà cấp 4 của cụ Đô (đã cũ được xây dựng trên 50 năm), giá trị còn lại là 20%. Các đương sự thống nhất không yêu cầu định giá, giá trị căn nhà vì nhà đã hư hỏng không có giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn C, bà Lê Thị A cùng xác định: Căn nhà có trên khu đất thuộc khu B thì ông C tự phá bỏ, còn ở khu A thì bà Lê Thị A tự phá bỏ, ông C, bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết về căn nhà cấp 4 có trên đất tranh chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm:

Việc thụ lý và giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 48, 68, 94, 95, 96, 97, 109, 205, 208, 209, 210, 211 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng theo quy định tại các Điều 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lê Thị A và yêu cầu của bị đơn là ông Lê Văn C. Đồng thời, tạm giao cho ông C quản lý và sử dụng đối với khu C có diện tích là 513,8 m^2 thuộc một phần thửa đất số 1564, tờ bản đồ số 05 (số mới 21 tờ bản đồ số 17), tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu

Thành, tỉnh Long An theo Mảnh trích đo địa chính số 176 - 2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và đã được Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 30 tháng 8 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Lê Thị A và nơi bất đông sản tọa lạc, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Trong quá trình tố tụng, bà Lê Thị A, ông Lê Văn C cùng xác định ông Lê Văn P bỏ địa phương đi đâu ông không biết. Do đó, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 01/2021/QĐ-TA ngày 11 tháng 10 năm 2021 và đã được phát sóng thông báo - nhắn tin trên sóng AM tần số 549KHZ tại Hà Nội và 558KHz tại Thành phố Hồ Chí Minh (VOV2 Radio Online) của Đài tiếng nói Việt Nam, tổng cộng 3 lần: vào các ngày 15, 16 và ngày 17 tháng 10 năm 2012. Đồng thời, thông báo tìm kiếm trên báo công lý, tổng cộng 3 lần: Số 83, 84 và 85 vào các ngày 15 tháng 10 năm 2021, ngày 20 tháng 10 năm 2021 và ngày 22 tháng 10 năm 2021 nhưng hết thời gian 1 tháng kể từ ngày thông báo lần đầu tiên, ông Lê Văn P không có mặt. Do đó, vụ án tiếp tục được giải quyết theo quy định chung của pháp luật.

[3] Tòa án đã tiếp tục triệu tập hợp lệ ông Lê Văn P đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng ông Văn P vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông Lê Văn P.

[4] Xét thấy tại bản án phúc thẩm số 68/2017/DS-PT ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An thì một phần di sản của ông Lê Văn Đô và bà Kiều Thị Chẳng chưa chia cụ thể cho từng người là bà Lê Thị A, ông Lê Văn C và ông Lê Văn P mà Tòa cấp phúc thẩm tạm giao cho ông Lê Văn C quản lý, sử dụng: Khu A, diện tích 1.480,1 m^2 và Khu L, có diện tích là 64,4 m^2 thuộc một phần thửa đất số 1564, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Do đó, việc bà Lê Thị A, ông Lê Văn C yêu cầu thừa kế mỗi người một phần cụ thể: Bà Lê Thị A là khu A, có diện tích 513,8 m^2, Ông Lê Văn C là Khu B, có diện tích 513,9 m^2; Tạm giao cho ông C quản lý và sử dụng đối với khu C có diện tích là 513,8 m^2 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Lê Thị A được quyền sử dụng đất đối với khu A có diện tích là 513,8 m^2 thuộc một phần thửa đất số 1564, tờ bản đồ số 05 (số mới 21 tờ bản đồ số 17), tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo Mảnh trích đo địa chính số 176 - 2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và đã được Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 30 tháng 8 năm 2022.

Ông Lê Văn C được thừa kế quyền sử dụng đất đối với khu B có diện tích là 513,9 m^2 thuộc một phần thửa đất số 1564, tờ bản đồ số 05 (số mới 21 tờ bản đồ số 17), tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo Mảnh trích đo địa chính số 176 - 2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và đã được Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 30 tháng 8 năm 2022.

Tạm giao cho ông C quản lý và sử dụng đối với khu C có diện tích là 513,8 m^2 thuộc một phần thửa đất số 1564, tờ bản đồ số 05 (số mới 21 tờ bản đồ số 17), tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo Mảnh trích đo địa chính số 176 - 2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và đã được Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 30 tháng 8 năm 2022.

[5] Tại phiên tòa, ông Lê Văn C, bà Lê Thị A cùng xác định: Căn nhà có trên khu đất thuộc khu B thì ông C tự phá bỏ, còn ở khu A thì bà Lê Thị A tự phá bỏ, ông C, bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết về căn nhà cấp 4 có trên đất tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ các phân tích nêu trên đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc và định giá: Xét thấy việc bà Lê Thị A tự nguyện chịu chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc và định giá với số tiền là 21.200.000đ (hai mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Lê Thị A đã dự nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc và định giá với số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), đã hoàn trả cho bà A số tiền 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên bản nhận nhận tiền ngày 04 tháng 3 năm 2022 và ngày 20 tháng 02 năm 2023.

[8] Án phí dân sự có giá ngạch: Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà Lê Thị A, ông Lê Văn C do bà A, ông C là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 165, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng điều 100 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

- Áp dụng các Điều 612, Điều 613, Điều 614, Điều 616, Điều 623, Điều 649, Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651 và Điều 660 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị A về việc chia di sản thừa kế.

Bà Lê Thị A được quyền sử dụng đất đối với khu A có diện tích là 513,8 m^2 thuộc một phần thửa đất số 1564, tờ bản đồ số 05 (số mới 21 tờ bản đồ số 17), tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo Mảnh trích đo địa chính số 176 - 2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và đã được Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 30 tháng 8 năm 2022, ông C có nghĩa vụ giao Khu A theo Mãnh trích đo nêu trên cho bà A (có bản vẽ kèm theo).

Ông Lê Văn C được thừa kế quyền sử dụng đất đối với khu B có diện tích là 513,9 m^2 thuộc một phần thửa đất số 1564, tờ bản đồ số 05 (số mới 21 tờ bản đồ số 17), tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo Mảnh trích đo địa chính số 176 - 2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và đã được Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 30 tháng 8 năm 2022 (có bản vẽ kèm theo).

Tạm giao cho ông C quản lý và sử dụng đối với khu C có diện tích là 513,8 m^2 thuộc một phần thửa đất số 1564, tờ bản đồ số 05 (số mới 21 tờ bản đồ số 17), tọa lạc tại xã Thuận Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo Mảnh trích đo địa chính số 176 - 2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và đã được Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 30 tháng 8 năm 2022(có Mảnh trích đo kèm theo).

Bà Lê Thị A có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai để được cấp giấy quyền sử dụng đất Khu A nêu trên theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ông Lê Văn C có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kê khai để được cấp giấy quyền sử dụng đất Khu B nêu trên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà Lê Thị A, ông Lê Văn C do bà A, ông C là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí đúng theo quy định của pháp luật. Bà Lê Thị A đã nộp tạm ứng án phí với số 2.561.845đ (hai triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tam ứng án phí số 0000718 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, được nhận lại.

3. Ghi nhận bà Lê Thị A tự nguyện chịu chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc và định giá với số tiền là 21.200.000đ (hai mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lê Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nôi nhaän:
- *TAND tænh Long An (1b);*
- *VKSND huyện Châu Thành (2b);*
- *Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);*
- *Caùc ñöông söï (1b);*
- *Löu HS (1b); Löu VT (1b).*

Diệp Song Tiền

Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ toa phiên tòa

TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SƠ THẨM

Thaåm phaùn – Chuû toïa phieân toøa

Nôi nhaän:

- TAND tænh Long An (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);
- Caùc ñöông söï (1b);
- Löu HS (1b); Löu VT (1b).

Diệp Song Tiền

Hoäi thaåm nhaân daân
phieân toøa

Thaåm phaùn – Chuû toïa